TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DSST
Ngày 07-5-2025
"V/v tranh chấp HĐ góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Võ Đức Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1980.(có mặt)

1.2. Bà Lê Ngọc C, sinh năm: 1978.(có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp C xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: bà Lê Thị M, sinh năm: 1985.(có mặt)

Địa chỉ: ấp C xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2025 và trong quá trình tố tụng của vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C trình bày: bà Lê Thị M làm chủ hụi, hụi hoa hồng, bà Lê Ngọc C và ông Nguyễn Văn P tham gia ba dây hụi, cụ thể:

Dây hụi 2.000.000 đồng, hụi mở ngày 01/3/2024 al, hụi có 17 phần bà C và ông P tham gia một phần với tên chị 4 P số thứ tự số 9, hụi mỗi tháng khui một lần.

Hụi khui được 11 lần thì ngưng hụi, số tiền bà C và ông P góp hụi là 22.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, hụi mở ngày 01/3/2024 al, hụi có 17 phần bà C và ông P tham gia một phần với tên chị 4 P số thứ tự số 4, hụi mỗi tháng khui một lần. Hụi khui được 11 lần thì ngưng hụi, số tiền bà C và ông P góp hụi là 22.000.000 đồng.

Dây hụi 10.000.000 đồng, hụi mở ngày 01/7/2022, hụi có 12 phần bà C và ông P tham gia một phần số thứ tự số 10 với tên là chị 4 P, hụi một năm khui 3 lần. Hụi khui được 08 lần thì ngưng hụi, số tiền bà C và ông P góp hụi là 80.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà C và ông P góp là 124.000.000 đồng. Nay bà C và ông P yêu cầu bà M thanh toán cho bà C và ông P số tiền góp hụi là 124.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị M trình bày: bà M không thống nhất số tiền nợ hụi như bà C và ông P trình bày, bà M thừa nhận các dây hụi như bà C và ông P trình bày đối với dây hụi 2.000.000 đồng thì mỗi dây hụi bà M nợ bà C và ông P 16.500.000 đồng, tổng cộng hai dây hụi 2.000.000 đồng là 33.000.000 đồng. Đối với dây hụi 10.000.000 đồng thì bà M nợ bà C và ông P là 56.000.000 đồng. Tổng cộng ba dây hụi này bà M nợ bà C và ông P tổng số tiền là 89.000.000 đồng. Hiện tại bà M đang kêu bán đất nếu bà M bán được đất thì bà M trả một lần còn nếu bà M chưa bán được đất thì bà M xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C yêu cầu bà Lê Thị M trả tiền nợ hụi, như vậy tranh chấp giữa bà C, ông P với bà M là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng góp hụi, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành nên được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C, ông P thấy rằng: bà M làm chủ hụi, bà C, ông P tham gia ba dây hụi, mỗi dây tham gia một phần. Tại phiên tòa bà C, ông P và bà M thống nhất số tiền nợ hụi là 89.000.000 đồng và bà C, ông P yêu cầu bà M trả cho bà C và ông P số tiền nợ góp hụi là 89.000.000 đồng cụ thể;

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 01/3/2024 âm lịch bà C, ông P góp hụi với số tiền 16.500.000 đồng.

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 01/3/2024 âm lịch bà C, ông P góp hụi với số tiền 16.500.000 đồng.

Đối với dây hụi 10.000.000 đồng, khui ngày 01/7/2022 âm lịch bà C, ông P góp hụi với số tiền 56.000.000 đồng.

Do đó bà C và ông P khởi kiện yêu cầu bà M trả cho bà C và ông P số tiền nợ hụi là 89.000.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

Việc bà M xin trả dần, bà C và ông P không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho bà M trả nợ dần.

[3] Về lãi suất: tại phiên tòa bà C và ông P không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà C và ông P được chấp nhận nên bà M phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C đối với bà Lê Thị M về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Lê Thị M phải trả cho ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C 89.000.000 đồng tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Lê Thị M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị M phải chịu 4.450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P và Lê Ngọc C 3.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009600 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07 tháng 5 năm 2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ,án văn.